

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52A/2020/QĐST-DS.

Hoài Đức, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Tu

+ Ông Trần Mạnh Khang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2018/TLST- DSST ngày 30/3/2018.

XÉT THẤY:

Tại buổi hòa giải ngày **06/7/2020**, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cùng đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của họ; xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** - Ông **Vũ Đình M**, sinh năm 1950;

- Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1950;

Cùng địa chỉ: Xóm , thôn , xã Tiên Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M và bà Bích là ông Lê Anh Đ, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Phòng , tòa nhà NAB phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M và bà B: Ông Đặng Minh C- Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Trí Hùng và cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975;

HKTT: Thôn , xã Di Trh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tống Chí Cg, sinh năm 1981

Địa chỉ; đường Nguyễn Chánh, P. Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Đình Th, sinh năm 1975;

HKTT: Xóm , thôn , xã Tiên Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: , Hoàng Minh Giám, P. Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

+ Anh Vũ Đình T và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận như sau:

Anh Vũ Đình T trả cho chị Nguyễn Thị T 01 khoản tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), chị T đã nhận đủ số tiền này.

Các nghĩa vụ khác (*Nếu có*) theo nội dung Đơn khởi kiện, Đơn yêu cầu độc lập và Đơn yêu cầu phân tố của anh Th và chị Ty liên quan đến quyền lợi cũng như nghĩa vụ của anh Th và chị Th đều không tồn tại kể từ ngày 06/7/2020.

+ Ông Vũ Đình M và chị Nguyễn Thị Th thỏa thuận như sau:

- Ông Vũ Đình M và chị Nguyễn Thị Th xác nhận, chị T không có nghĩa vụ liên quan đến số tiền ông M đã trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Dương Nội là: 1.013.000.000đ (Một tỷ không trăm mười ba triệu đồng).

- Ông M và chị T xác nhận, ông không có nghĩa vụ liên quan đến số tiền chị Thđang yêu cầu phản tố cho rằng chị đã vay hộ ông M tại Quỹ tín dụng nhân dân Dương Nội là: 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và các nghĩa vụ thanh toán khác theo Giấy cam kết ghi ngày 17/4/2012 mà chị Thy cung cấp cho Tòa án.

- Chị Th đã trả lại bản gốc giấy CNQSD đất số CC 280200 mang tên ông Vũ Đình M và bà Nguyễn Thị B đối với Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 7, thôn Tiên Lệ, xã Tiên Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Giấy biên nhận bán đất lập ngày 25/10/2014 (Bản gốc); Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 03/12/2014 (bản gốc); Bản cam kết lập ngày 06/5/2015 (bản gốc); Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 03/12/2014 (bản gốc); ***ông Mão đã nhận đủ toàn bộ các tài liệu này (05 bản gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 04 giấy viết tay).***

- Ghi nhận: Anh Vũ Đình T, chị Nguyễn Thị T và ông Vũ Đình M đã tự nguyện rút các yêu cầu khác đã nêu trong Đơn khởi kiện, Đơn yêu cầu độc lập và Đơn yêu cầu phản tố.

Anh Vũ Đình T đã nhận đủ **bản gốc** các tài liệu sau (bao gồm 10 bản): Phiếu chi các ngày 10/01/2015, ngày 22/01/2015, 06/12/2014, 09/01/2015, 15/01/2016; Biên lai thu thuế đất phi nông nghiệp ngày 18/8/2014, 03/9/2015, 19/12/2013 và 01 bản kê viết tay về việc anh Tg nhận tiền của chị T được bắt đầu bằng dòng chữ: “*Trước ngày 06/12/14*”.

3. Về án phí:

- Ông Vũ Đình M và bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi nên được miễn án phí.

-Trả lại ông M, bà B mỗi người 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) dự phí đã nộp theo các biên lai số 0007965 ngày 30/3/2018 và biên lai số 0007964 ngày 30/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, trả lại chị T số dự phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009313 ngày 11/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Anh T tự nguyện chịu 7.500.000đ án phí, anh T có đơn xin miễn giảm án phí do công việc bị tác động bởi dịch Covid – 19, xét có căn cứ giảm cho anh Th 60% số án phí. Anh T còn phải nộp số án phí là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) được

trừ vào số dự phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009309 ngày 05/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Anh T còn phải nộp tiếp số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải